

Chi phí không chính thức ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

LÊ VŨ SAO MAI

Bài viết tìm hiểu về các chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải chi trả cho quan chức nhà nước ở Việt Nam trên các phương diện và tác động tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, đồng thời làm hồng văn hóa kinh doanh, làm tổn hại nguồn lực chung của xã hội.

Từ khóa: chi phí không chính thức, doanh nghiệp Việt Nam, tham nhũng, văn hóa kinh doanh.

1. Nhận diện chi phí không chính thức và tác động của nó đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

“Chi phí không chính thức” (informal costs, informal fees hoặc informal charges) có thể được biết đến như là “thanh toán không chính thức” (informal payments), hoặc trên các góc độ tiếp cận khác gọi nó là “tham nhũng” (corruption) hay “hối lộ” (bribery). Dù cách gọi có khác nhau nhưng bản chất thì như nhau, đều là những khoản tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra nhưng không thể công bố, không được pháp luật công nhận. Nó bao gồm các loại sau: (Theo Nguyễn Văn Thắng và cộng sự (2014), tham nhũng gồm 2 loại: tham nhũng bôi trơn và tham nhũng cạnh tranh).

• Chi phí không chính thức để bôi trơn

Là những chi phí nhằm thúc đẩy các quy trình thủ tục hành chính.

- Chi phí lót tay cho cán bộ thuế: đây là khoản chi phí mà gần như doanh nghiệp nào cũng phải bỏ ra hoặc ít hoặc nhiều, phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau. Trước hết là để doanh nghiệp không bị phân biệt đối xử, ít bị thanh tra kiểm tra, nếu có kiểm tra thanh tra sẽ không bị hay ít bị yêu cầu bổ sung, giải trình hồ sơ. Khi cần thực hiện các thủ tục với thuế như báo cáo, nộp thuế, miễn thuế hoặc hoàn thuế, sẽ không bị kéo dài thời gian làm thủ tục hay gặp phải thái độ không văn

minh, lịch sự của công chức thuế. Nếu doanh nghiệp vi phạm lỗi về các quy định của Nhà nước về các nghĩa vụ tài chính/thuế thì sẽ được giảm nhẹ hoặc thậm chí là bỏ qua. Chi phí doanh nghiệp bỏ ra để hối lộ được kỳ vọng sẽ ít hơn so với các khoản phạt phải nộp. Hậu quả của các khoản chi phí không chính thức này là làm thất thu ngân sách, tạo môi trường cạnh tranh không lành mạnh, không công bằng với những doanh nghiệp khác tuân thủ tốt luật lệ.

- Chi phí lót tay cho hải quan: những doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu đưa hối lộ cho cán bộ hải quan để thông quan được dễ dàng, nếu không có khoản chi này có thể hàng hóa bị giữ trong thời gian rất lâu, thủ tục phức tạp, bị yêu cầu những hồ sơ không cần thiết (có những thủ tục doanh nghiệp rất khó thực hiện như thủ tục hoàn thuế, thủ tục không thu thuế, thủ tục xét miễn thuế và giải quyết khiếu nại), không được hướng dẫn tận tình và kịp thời, khi bị lỗi có thể bị phạt nặng, thậm chí doanh nghiệp và cán bộ hải quan cấu kết để trốn thuế, đưa hàng cấm vào nước.

- Chi phí cho các cơ quan hành chính nhà nước khác như: cơ quan an toàn phòng chống cháy nổ, lao động thương binh xã hội, an toàn thực phẩm, quản lý thị trường, tài nguyên và môi trường, xây dựng, công an,

Lê Vũ Sao Mai, ThS., Trường đại học Vinh.

kho bạc, ngân hàng, bảo hiểm xã hội, cơ quan đăng ký đầu tư – thành lập doanh nghiệp... Đây là những cơ quan quản lý nhà nước về mặt hành chính đối với các doanh nghiệp. Khi phát sinh các thủ tục, vụ việc thì doanh nghiệp cần có chi phí lót tay để các thủ tục được thực hiện dễ dàng, không bị kéo dài thời gian, nếu có sai sót được bỏ qua hoặc giảm mức độ nghiêm trọng.

• Chi phí không chính thức để cạnh tranh

Là chi phí dùng để cạnh tranh cơ hội kinh doanh với các đối thủ (doanh nghiệp khác).

- Chi phí xin giấy phép kinh doanh trong các ngành kinh doanh có điều kiện: luật sư, công chứng, chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng, thẩm định giá, kinh doanh rượu bia, khai thác khoáng sản... (theo Luật Đầu tư 2014, có 267 ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

- Chi phí để tiếp cận các thông tin về cơ hội kinh doanh từ các cơ quan quản lý ngành: gồm các thông tin như quy hoạch phát triển, kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là thông tin về các dự án.

- Chi phí để xin cấp quyền sử dụng đất, khai thác tài nguyên: để có được một địa điểm kinh doanh thuận lợi có khi doanh nghiệp phải bỏ chi phí lobby không kém tiền mua đất/thuê đất. Nếu muốn khai thác tài nguyên, ví dụ khai thác các mỏ đá, cát, quặng, than..., thì có thể phải trải qua các khâu thủ tục rất khó khăn, kéo dài thậm chí không thể cấp phép nếu không có chi phí lót tay các quan chức tài nguyên môi trường.

- Chi phí để xin các nguồn tài trợ vốn: khi doanh nghiệp cần các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tài trợ từ nguồn ODA, NGOs, vốn tài trợ từ các tổ chức xã hội, từ các chương trình/dự án, vốn từ các tổ chức tài chính tín dụng (đặc biệt từ các ngân hàng quản lý vốn nhà nước như Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội), thì gần như đều phải bỏ

chi phí ra hối lộ để được tiếp cận và tiếp cận với các thủ tục dễ dàng nhất.

- Chi phí để thắng thầu/giành quyền cung cấp hàng hóa: đây là một khoản chi phí không chính thức mà hầu hết các doanh nghiệp đều phải chi thậm chí chi một cách thường xuyên trong quá trình hoạt động của mình, đến mức doanh nghiệp coi đây là một khoản chi tất yếu, không thể thiếu. Sau khi chủ đầu tư/bên mời thầu nhận hối lộ (gọi là móc ngoặc, đi đêm) sẽ cùng với doanh nghiệp (lúc này là tư cách nhà thầu) sẽ bắt tay nhau làm các cách để thắng thầu: quân xanh quân đỏ, chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu, áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không đúng quy định, lập hồ sơ dự thầu có lợi cho một số nhà thầu, gây áp lực (sử dụng xã hội đen) để không cho các nhà thầu khác dự thầu...

- Chi phí để rút ruột dự án trong quá trình thực hiện hợp đồng, thanh quyết toán hợp đồng: hiện tượng này xảy ra trong tất cả gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, tư vấn hay các gói hỗn hợp, phổ biến nhất trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Nhà thầu sẽ hối lộ chủ đầu tư để tìm cách giảm bớt chi phí thực hiện gói thầu, có thể thay đổi thiết kế, thay đổi nguyên nhiên vật liệu, khai khống khối lượng, thay đổi đơn giá...

• Ảnh hưởng của chi phí không chính thức đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Các nhà nghiên cứu trên thế giới thể hiện các quan điểm khác nhau về tác động của chi phí không chính thức tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo 2 hướng: tích cực và tiêu cực.

- *Tác động tích cực*: tác động của tham nhũng (chi phí không chính thức) đối với doanh nghiệp có thể là tích cực, nhưng có điều kiện, và nó tác động trên các khía cạnh như thu nhập doanh nghiệp (Dreher và Gassebner, 2013) và tăng trưởng doanh số bán hàng (Mendoza, Lim và Ong Lopez, 2015). Theo Nguyễn Văn Thắng và cộng sự

(2014), tham nhũng mang lại lợi ích chia thành 2 cấp độ: lợi ích ở cấp độ giao dịch là tiết kiệm thời gian, giao dịch chắc chắn hơn, giảm bớt nạn quan liêu cửa quyền của công chức, hoặc đạt được các lợi thế, ví dụ như tiết kiệm thời gian hoặc ít bị quấy rối, hoặc nhận được các dịch vụ hành chính tốt hơn; còn lợi ích ở cấp độ doanh nghiệp là sự chấp nhận của quan chức (doanh nghiệp biết ăn ở), mở rộng quy mô, tăng doanh thu. Như vậy có thể thấy các tác động tích cực của chi phí không chính thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nếu có, thì chỉ mang tính trước mắt, ngắn hạn, chứ không kéo dài, không làm tăng năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững.

- *Tác động tiêu cực*: các tác động tiêu cực là rất đa dạng, được nhiều nghiên cứu phát hiện ra: tham nhũng làm tăng chi phí hoạt động, tạo ra sự không chắc chắn và do đó ngăn cản đầu tư (Shleifer và Vishny, 1993; Wei, 1997). Tham nhũng tác động tiêu cực đến năng suất, tăng trưởng doanh số bán hàng, (Gaviria, 2002; Seker và Yang, 2012) và hoàn vốn đầu tư (O'Toole và Tarp, 2014). Tham nhũng tác động tiêu cực vào trình độ của nguồn nhân lực (De Rosa, 2010). Các doanh nghiệp có thể mất nhiều hơn những gì họ có thể đạt được từ tham nhũng do những cản trở vô hình từ tham nhũng sẽ phát sinh và cuối cùng làm tổn thương doanh nghiệp: một doanh nghiệp đang tham gia vào tham nhũng thường được miêu tả là thiếu hiệu quả và lúng túng trong tổ chức (Ashforth và Mael, 1989; Hogg và Terry, 2000), mối nguy hiểm từ tham nhũng có thể không được phản ánh trong một trực tiếp ở một giao dịch riêng biệt nào đó nhưng sẽ biến thành một loạt các trở ngại trong tổng thể hoạt động của doanh nghiệp sau này. Nguyễn Văn Thắng và cộng sự xem đó là những "tổn hại ngầm" đối với doanh nghiệp: cơ hội mở rộng không còn do rất khó để tiếp cận khách hàng hay địa phương mới; sức ép giảm chất lượng (do doanh nghiệp tập trung vào xây dựng quan hệ mà mất đi động lực cạnh tranh bằng chất

lượng, không có động lực phát minh sáng tạo; tham nhũng làm thiếu động lực để đổi mới, phân bổ sai các nguồn tài nguyên chiến lược, và rủi ro danh tiếng, những tác động này chủ yếu là vô hình, có tác động ngầm ngấm và từ từ, và có tác động làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Yadong Luo (2002) xem tham nhũng là một khuyết tật của tổ chức (lãnh đạo mơ hồ, quản lý kém, đạo đức kinh doanh yếu kém), là một trở ngại năng lực (không phân phối được nguồn lực và cản trở phát huy năng lực), là một bất lợi cạnh tranh (không trung thực, không đáng tin cậy) và là một nguy cơ phát triển (rủi ro cao, hình ảnh tiêu cực, bị trừng phạt). Như vậy tham nhũng hay chi phí không chính thức làm tổn hại khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp: tăng chi phí, giảm doanh thu, giảm năng suất, cản trở sự phát triển nguồn nhân lực, cản trở đầu tư, giảm năng lực cạnh tranh, thiếu động lực đổi mới sáng tạo...

2. Thực tiễn chi phí không chính thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam

Chi phí không chính thức là một vấn đề khá tế nhị, các doanh nghiệp khi được hỏi thường có tâm lý không muốn trả lời do e ngại sẽ làm phật lòng quan chức địa phương. Tuy vậy thời gian gần đây, doanh nghiệp Việt Nam đã dần cởi mở hơn khi nói về vấn đề này, bởi cách thức điều tra thường tránh hỏi trực tiếp những câu hỏi nhạy cảm như: "doanh nghiệp trả bao nhiêu chi phí không chính thức? trả cho những cán bộ/cơ quan nào?"..., mà chọn những cách hỏi gián tiếp như "trung bình, bao nhiêu phần trăm trong tổng thu nhập phải bỏ ra hàng năm để chi cho các khoản không chính thức cho cán bộ nhà nước?"..., đồng thời đảm bảo những gì doanh nghiệp cung cấp sẽ được bí mật, làm cho doanh nghiệp yên tâm hơn khi cung cấp thông tin.

Nhiều cuộc điều tra khảo sát tại Việt Nam đã được thực hiện thời gian qua bởi các tổ chức có uy tín như World Bank, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương

Chi phí không chính thức ...

(CIEM)..., điều tra cho thấy một thực trạng đáng báo động về việc doanh nghiệp phải chi trả những chi phí không chính thức trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

BẢNG 1: Các cuộc điều tra về chi phí không chính thức ở Việt Nam

Cuộc điều tra	Đơn vị chủ trì		Quy mô điều tra
Nhận thức tham nhũng của người dân, doanh nghiệp và quan chức Việt Nam (2012)	WB	- 59% doanh nghiệp tặng quà và/hoặc tiền cho các quan chức để giải quyết công việc	1.058 doanh nghiệp trên 10 tỉnh
Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2013	VCCI	50,5% doanh nghiệp thường xuyên chi trả các khoản không chính thức	
Điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa 2013	CIEM	45% doanh nghiệp chi trả hối lộ	3.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa
Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2014	VCCI	64,5% doanh nghiệp thường xuyên chi trả các khoản không chính thức	
Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2015	VCCI	- 65% doanh nghiệp thường xuyên chi trả các khoản không chính thức - 66% doanh nghiệp bị cán bộ dùng các quy định để những nhiễu - 31,4% chấp nhận chi hoa hồng khi tham gia đấu thầu, 89% cho rằng sẽ gặp bất lợi trong đấu thầu nếu từ chối chi tiền hoa hồng	Hơn 10.000 doanh nghiệp cả nước
Khảo sát năm 2015 về Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hải quan	VCCI, Tổng cục Hải quan, USAID	- 35% doanh nghiệp được khảo sát từ chối trả lời câu hỏi về việc chi trả phí ngoài quy định - 28% doanh nghiệp phải trả thêm chi phí ngoài quy định trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về hải quan (riêng Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh tỷ lệ này là 53%)	3.123 doanh nghiệp
Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2016	VCCI	- 66% doanh nghiệp thường xuyên chi trả các khoản không chính thức - 9-11% doanh nghiệp cho biết các khoản chi không chính thức chiếm tới hơn 10% tổng doanh thu - 58% doanh nghiệp cho rằng tình trạng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp vẫn phổ biến	11.500 doanh nghiệp cả nước
Khảo sát doanh nghiệp FDI 2016	VCCI	- 25% doanh nghiệp FDI thừa nhận trả tiền bôi trơn để có được giấy phép đầu tư - 13,6% trả hoa hồng khi cạnh tranh để có được các hợp đồng của cơ quan nhà nước - 49% doanh nghiệp đã chi trả chi phí không chính thức khi làm thủ tục thông quan - 56% doanh nghiệp cho rằng các cán bộ nhà nước sử dụng việc giám sát tuân thủ pháp luật ở địa phương để đòi hỏi chi phí không chính thức từ các doanh nghiệp - 45% doanh nghiệp đã đưa quà và các chi phí không chính thức trong đợt thanh tra, kiểm tra trong năm 2016	1.550 doanh nghiệp FDI
Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế, mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2016	VCCI, WB	- 34% doanh nghiệp cho biết vẫn tồn tại hiện tượng phải trả chi phí không chính thức trong thủ tục thuế - 39% số doanh nghiệp cho biết nếu không chi trả chi phí không chính thức, họ sẽ bị phân biệt đối xử	3.500 doanh nghiệp cả nước

Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

Từ các cuộc điều tra Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) qua các năm, có trên 50% doanh nghiệp cho biết họ phải chi trả những khoản chi phí không chính thức, đây là một con số lớn, và đặc biệt lại có xu hướng tăng theo thời gian: từ 50% (2013) lên tới 64,5% (2014), 65% (2015) và 66% (2016). Tình trạng những nhiễu khi giải quyết thủ tục vẫn phổ biến. Theo VCCI, dù các chỉ tiêu này có phần cải thiện trong 2 năm qua (giảm từ 65% năm 2013 - 2014 xuống còn 58% năm 2016), nhưng vẫn cao hơn so với điều tra các năm trước đó (2006 - 2012). Theo WB (2012), khi tổ chức cuộc điều tra “Corruption from the perspective of Citizens, Firm and Public Officials” (Nhận thức tham nhũng của người dân, doanh nghiệp và quan chức Việt Nam), cho thấy doanh nghiệp Việt Nam khi gặp khó khăn vướng mắc với cơ quan nhà nước, thì 51% trả lời là dùng mối quan hệ để tác động – kèm theo đó là phong bì, 59% doanh nghiệp trả lời đưa tiền, quà để giải quyết cho được việc, chỉ có 13% doanh nghiệp phản ánh với cơ quan chức năng và 6% phản ánh với cơ quan báo chí. Thực trạng này dẫn tới hình thành văn hóa đưa hối lộ cho quan chức, làm công tác chống tham nhũng càng trở nên khó khăn, khiến doanh nghiệp tự làm khó mình và cũng là làm khó những doanh nghiệp khác.

- *Các cơ quan khiến doanh nghiệp tốn nhiều chi phí không chính thức*

Các cơ quan mà doanh nghiệp phải chi nhiều chi phí không chính thức gồm thuế, hải quan, cơ quan quản lý ngành, cơ quan quản lý tài nguyên, ngân hàng..., trong đó đứng đầu là cơ quan thuế. Riêng trong lĩnh vực thuế, mặc dù cơ quan thuế đã có nỗ lực cải cách thủ tục hành chính bằng việc triển khai dịch vụ khai thuế/nộp thuế điện tử, nhưng doanh nghiệp vẫn phải trả chi phí không chính thức khi tiếp xúc với cán bộ thuế và trong các lần thanh tra, kiểm tra. Cuộc điều tra “Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế, mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2016” cho thấy có 34% doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho

cơ quan thuế, tăng so với năm 2014 là 32%, gây thiệt hại cho doanh nghiệp, gây mất bình đẳng và cạnh tranh không lành mạnh. Với lĩnh vực hải quan, các cục hải quan lớn tại các cửa ngõ xuất nhập khẩu quan trọng như TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Lạng Sơn, Kiên Giang... lại nằm trong nhóm mà doanh nghiệp cho biết phải trả chi phí không chính thức cao. Với 6 nhóm thủ tục hành chính hải quan (thông quan, xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát, quản lý thuế, kiểm tra sau thông quan, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo), năm 2015 có tới 30% doanh nghiệp đánh giá rất khó thực hiện các thủ tục hoàn thuế, không thu thuế và xét miễn thuế. Bên cạnh đó còn có tình trạng có quá nhiều biểu mẫu khai báo và hay thay đổi; cơ quan hải quan yêu cầu cung cấp thông tin, giấy tờ ngoài quy định, hay khó khăn cán bộ hải quan hướng dẫn không đầy đủ, tận tình khi thực hiện các thủ tục. Các doanh nghiệp cho biết nếu không lót tay cho cán bộ Hải quan sẽ bị phân biệt đối xử, kéo dài thời gian làm các thủ tục, hoặc bị yêu cầu phải giải trình và bổ sung các chứng từ không theo quy định.

- *Hình thức chi trả chi phí không chính thức*

Hình thức phổ biến cho việc hối lộ các quan chức là tiền mặt, là phong bì, nhưng nếu chỉ vậy là chưa đủ, vì các đòi hỏi/yêu cầu của quan chức đối với doanh nghiệp còn tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau mà có thể quy thành tiền. Ví dụ: yêu cầu bán tài sản hoặc đất cho cán bộ với giá thấp, tuyển dụng hoặc thăng quan tiến chức cho người thân hay người quen của các quan chức, yêu cầu cho mượn tài sản/thiết bị cho cá nhân quan chức. Có lúc doanh nghiệp lại được gợi ý chi trả cho những bữa tiệc, những món quà, những lần mua sắm, những chuyến du lịch cho gia đình quan chức. Hoặc chi phí không chính thức còn được đội lốt xã hội hóa, kêu gọi doanh nghiệp ủng hộ cho một sự kiện/chương trình nào đó, khiến doanh nghiệp phải tự móc hầu bao “một cách tự nguyện” mà không dám kêu ca.

- *Nguyên nhân của chi trả chi phí không chính thức*

Doanh nghiệp chi tiền hối lộ quan chức khi bị gợi ý/yêu cầu, để giải quyết công việc nhanh chóng và thuận lợi, nhưng cũng có lúc đưa để tạo mối quan hệ thân quen lâu dài, như một quy tắc ngầm. Các gợi ý/yêu cầu có lúc được nói một cách thẳng thắn, nhưng có lúc doanh nghiệp phải “tự biết” trước những thái độ của quan chức như: cố ý kéo dài thời gian để giải quyết các thủ tục, không giải thích các thủ tục rõ ràng nhưng cố gắng tìm ra các lỗi của doanh nghiệp để từ chối giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp, hay thực hiện các quy định một cách mơ hồ hoặc mâu thuẫn để gây áp lực lên các doanh nghiệp. Có những doanh nghiệp dù làm đúng theo các thủ tục vẫn phải chi thêm phí vì sợ bất bẻ và làm khó, nhất là trong những lần thanh kiểm tra. Một nguyên nhân quan trọng khác đó là doanh nghiệp chi hối lộ để giành được lợi thế, để có được các loại giấy phép, kết nối được với các dịch vụ công, để giành được hợp đồng từ các cơ quan Nhà nước, hay để thắng trong các cuộc đấu thầu. Theo họ, chi phí bỏ ra để hối lộ quan chức là rẻ hơn sơ với lợi ích mang về, nếu không hối lộ thì sẽ hỏng việc. Có khi nguyên nhân lại đơn giản chỉ là vì thấy doanh nghiệp khác làm nên cũng làm theo, theo một thói quen, một luật bất thành văn, và doanh nghiệp chủ động thực hiện chứ không phải ép buộc. Nó như một hợp đồng bảo hiểm, cố tác dụng phòng ngừa cho những bất trắc có thể xảy ra trong tương lai.

Tất cả những nguyên nhân trên thực ra cũng chỉ là bề nổi của vấn đề. Nguyên nhân sâu xa khiến cho doanh nghiệp phải chi những khoản chi phí không chính thức đó là môi trường kinh doanh chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, với bộ máy hành chính rườm rà, thủ tục phức tạp, thiếu sự minh bạch và phối hợp giữa các đơn vị. Nhiều cơ quan cán bộ công chức nhà nước còn tự ý đưa thêm các thủ tục hành chính, các loại giấy phép con, khi phát sinh tiêu cực lại khó xử lý do chưa có chế tài gắn trách nhiệm cá nhân thích đáng.

- *Lợi ích*

Cuộc điều tra “Nhận thức về tham nhũng từ người dân, doanh nghiệp và quan chức Việt Nam” do WB (2012) tổ chức cho thấy 73% doanh nghiệp đều cho rằng lợi ích từ chi phí không chính thức là lớn hơn so với chi phí. Gần 63% số người được hỏi tin rằng chi phí không chính tạo ra một cơ chế ngầm để có được những gì mong muốn một cách nhanh chóng hơn, và 53% cho rằng chi phí không chính thức đẩy cán bộ công chức để giải quyết công việc tích cực hơn. Ngoài ra, doanh nghiệp còn tạo được mối quan hệ thân quen với công chức lâu dài, từ đó có thể tận dụng thực hiện các thủ tục hành chính khác dễ dàng và nhanh chóng, chiến thắng trong các cuộc đấu thầu, hay giành quyền khai thác/cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Có thể thấy các tác động tích cực này đều là những tác động tức thời, mang tính chất “giải quyết vụ việc”, có hiệu lực trong thời gian ngắn. Nó tạo thành một tiền lệ, doanh nghiệp đã chi lần trước sẽ phải tiếp tục cho những lần tiếp theo, các doanh nghiệp khác cũng phải thực hiện theo nếu muốn công việc trôi chảy.

- *Tác hại*

Đối với xã hội, tác hại của chi phí không chính thức có thể nhìn thấy ngay đó chính là thất thu ngân sách Nhà nước, tạo môi trường cạnh tranh không lành mạnh, không công bằng giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là với doanh nghiệp tuân thủ tốt các luật lệ. Chi phí không chính thức làm suy thoái đạo đức của cán bộ công chức, làm cho bộ máy hành chính Nhà nước không lành mạnh, có một sức ỳ lớn, trông chờ vào các khoản hối lộ từ doanh nghiệp mà không chủ động đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

Đối với doanh nghiệp, chi phí không chính thức là một gánh nặng lớn và dẫn tới nhiều hệ lụy nguy hiểm khác. Khi phải chi thêm chi phí để hối lộ quan chức, chi phí sản xuất kinh doanh tăng lên, làm tăng giá thành sản phẩm, từ đó mất đi năng lực cạnh tranh so với các đối thủ khác. Chỉ số PCI cho thấy chi phí không chính thức chiếm tới hơn 10% tổng doanh thu

đối với 6 – 8% doanh nghiệp giai đoạn 2009 – 2013, tăng lên 9 – 11% doanh nghiệp giai đoạn 2014 – 2016, nếu tính ra lượng tiền tuyệt đối thì đúng là một khoản lớn, làm chi phí sản xuất gia tăng, giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Chi phí không chính thức cũng có thể hủy hoại đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp khi mà doanh nghiệp chỉ nghĩ tới những cách thức cạnh tranh không lành mạnh như sử dụng quan hệ, hối lộ, chèn ép đối thủ cạnh tranh. Nhiều doanh nghiệp tập trung giải quyết các vụ việc trước mắt như thanh tra kiểm tra, đấu thầu, giành hợp đồng... mà quên đi việc tập trung vào chiến lược phát triển lâu dài của mình là đầu tư phát triển nâng cao năng lực cạnh tranh, thì dần dần năng lực/vị trí/thương hiệu của doanh nghiệp sẽ bị mai một. Họ sẽ chỉ nghĩ đến việc tìm ra biện pháp hối lộ mới như là đi đêm, hay quân xanh quân đỏ, hay vừa đá bóng vừa thổi còi, hay dùng vũ lực xã hội đen để uy hiếp đối thủ..., mà không tập trung vào việc nghiên cứu ra sản phẩm mới, phương pháp sản xuất mới, khách hàng mới, thị trường mới. Để phát triển bền vững thì doanh nghiệp cần đầu tư vào các nội dung như tài sản cố định, nguồn nhân lực, R&D, marketing phát triển thương hiệu... Nhiều doanh nghiệp vẫn nhận thức được điều này, nhưng để thực hiện cũng gặp khó khăn bởi không đủ tài chính, khi mà chi phí cho hối lộ lớn làm lợi nhuận giảm, không có nguồn giữ lại để tái đầu tư. Đặc biệt là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, khi mà nguồn lực đã vốn hạn hẹp, với áp lực cạnh tranh khốc liệt, thì vừa giành được khách hàng vừa đầu tư phát triển bền vững là một việc quá khó khăn.

3. Kết luận và khuyến nghị chính sách

Phòng chống tham nhũng là một việc không hề đơn giản, nhưng không phải là không thể làm được. Xingapo là một ví dụ điển hình của một Chính phủ trong sạch và không hề có tham nhũng. Bài học của Xingapo mà các quốc gia khác có thể học hỏi đó là “làm cho quan chức không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không cần

tham nhũng và không muốn tham nhũng”. Ở Việt Nam, Đà Nẵng là một điển hình trong việc cải cách thủ tục hành chính, hạn chế chi phí không chính thức, bằng cách xây dựng mô hình chính quyền điện tử, thúc đẩy phát triển các dịch vụ trực tuyến, hiện đại hóa quản lý hành chính công. Từ đây có thể tổng hợp các giải pháp đẩy lùi chi phí không chính thức, tạo môi trường kinh doanh hấp dẫn sau đây:

Tạo cơ chế xử phạt tham nhũng nghiêm minh: đây là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu, có tác dụng răn đe, trừng phạt những cá nhân/tổ chức có hành vi hối lộ, tham nhũng, bao gồm phạt bằng tài chính, hành chính (kỷ luật, cách chức) và truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong đó nên phạt tài chính thật nặng, ví dụ Xingapo quy định công chức phải trích lương ít nhất 5% để gửi tiết kiệm hàng tháng, nếu có hành vi tham nhũng dù to nhỏ sẽ bị trưng thu đồng thời không trả thêm khoản lương bổng nào cho đến hết đời.

Đơn giản và minh bạch hóa thủ tục, phát triển dịch vụ trực tuyến: quy trình thủ tục hành chính, mức phí, và cả đường dây nóng tố cáo tham nhũng cần được công khai một cách rõ ràng tại các cơ quan nhà nước, giúp cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và tham gia vào quá trình giám sát việc thực hiện quyền và trách nhiệm của mình. Bên cạnh việc cắt giảm các thủ tục hành chính cần tăng cường thanh tra kiểm tra các quy trình của các cơ quan nhà nước, xem liệu có tồn tại các giấy phép con hay quy định thêm hay không. Phát triển mô hình chính quyền điện tử, ứng dụng tin học vào việc thực hiện thủ tục hành chính sẽ giảm hình thức làm việc trực tiếp với công chức nhà nước, giúp hạn chế việc công chức dùng quyền hạn của mình tác động lên doanh nghiệp, làm quá trình thực hiện các thủ tục hành chính của doanh nghiệp được tinh gọn.

Kiểm soát công tác đấu thầu: theo quy định thì hầu hết các hoạt động mua sắm công sử dụng vốn nhà nước đều bắt buộc phải đấu

thầu. Tuy vậy vẫn còn rất nhiều tiêu cực như móc ngoặc giữa cơ quan nhà nước và nhà thầu để chạy thầu, theo đó tỷ lệ hoa hồng mà doanh nghiệp phải chi chiếm khoảng 10% giá trị gói thầu, thậm chí có thể lên đến 15 – 20%. Từ đây doanh nghiệp lại vất vả đi hợp thức hóa các khoản chi trên để đối phó với các cơ quan thanh tra kiểm tra, và lại phát sinh hối lộ. Bởi vậy cần kiểm soát chặt chẽ quy trình đấu thầu kèm chế tài xử phạt mạnh để nâng cao hiệu quả, ngăn chặn tiêu cực.

Thực hành liêm chính trong kinh doanh: liêm chính và minh bạch trong kinh doanh tức là kinh doanh đúng pháp luật, không hối lộ,... Nó gắn liền với các nguyên tắc, chuẩn mực về đạo đức và quy phạm pháp luật tạo ra rào cản đối với nạn tham nhũng, hối lộ. Để thực hiện liêm chính cần các biện pháp như: kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi tiêu, thực hiện cơ chế báo cáo minh bạch với cơ quan thuế, hải quan... Năm 2015 VCCI công bố “Báo cáo khảo sát hiện trạng thực hành liêm chính trong kinh doanh và nhu cầu hỗ trợ xây dựng năng lực của doanh nghiệp” cho thấy 29% doanh nghiệp cam kết và thực hiện các vấn đề liêm chính, số còn lại dù hiểu biết rõ nhưng không thực hiện hoặc thực hiện rất thấp, dù có áp dụng liêm chính trong kinh doanh nội bộ nhưng lại gặp phải những phiền hà, những nhiễu từ các cơ quan nhà nước. Việt Nam cần xây dựng bộ chuẩn mực liêm chính cho cộng đồng doanh nghiệp theo đúng chuẩn quốc tế, vì quốc tế đã áp dụng điều này từ rất lâu, giúp cho môi trường đầu tư kinh doanh được thông thoáng và hấp dẫn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Axel Dreher, Martin Gassebner (2013), Greasing the wheels? The impact of regulations and corruption on firm entry, *Public Choice*, June 2013, Vol 155, No 3, pp 413-432.
2. Alejandro Gaviria (2002), Assessing the effects of corruption and crime on firm performance: evidence from Latin America, *Emerging Markets Review*, 2002, Vol. 3, No 3, 245-268.
3. Blake E. Ashforth, Fred Mael (1989), Social Identity Theory and the Organization, *The Academy of Management Review*, Vol. 14, No. 1 (Jan., 1989), pp. 20-39.

4. CIEM, Dữ liệu SME 2013.
5. Conor M. O’Toole, Finn Tarp (2014), Corruption and the efficiency of capital investment in developing countries, *Journal of International Development*, Vol 26, No 5, July 2014, Pages 567-597.
6. De Rosa (2010), Corruption and Productivity: Firm-level Evidence from the BEEPS Survey, truy cập ngày 13-1-2017, (<https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/4000>)
7. VCCI, Tổng cục Hải quan, USAID, Kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2015 đối với thủ tục hải quan, <http://vietnamfinance.vn/ho-so-vnf/ket-qua-khao-sat-doanh-nghiep-nam-2015-doi-voi-thu-tuc-hai-quan-20151113101752459.htm> \
8. Luật Đầu tư 2014.
9. Michael A. Hogg, Deborah J. Terry (2000), Social Identity and Self-Categorization Processes in Organizational Contexts, *The Academy of Management Review*, Vol. 25, No. 1 (Jan., 2000), pp. 121-140.
10. Nguyễn Văn Thắng, Hồ Đình Bảo, Lê Quang Cảnh, Nguyễn Vũ Hùng (2015), Strategic and transactional costs of corruption: Perspectives from Vietnamese firms, *Crime, Law and Social Change*, June 2016, Vol 65, No 4, pp 351-374.
11. Ronald U. Mendoza, Ricardo A. Lim, Anne Ong Lopez (2015), Grease or Sand in the Wheels of Commerce? Firm Level Evidence on Corruption and SMES, *Journal of International Development*, Vol 27, No 4 (pages 415-439)
12. Shleifer, Andrei, Robert W. Vishny (1993). Corruption, *Quarterly Journal of Economics*, 108 (3): 599-617.
13. Shang-Jin Wei (19917), Why is Corruption So Much More Taxing Than Tax? Arbitrariness Kills, <http://www.nber.org/papers/w6255>, [truy cập ngày 12/2/2017].
14. Seker, Murat, Yang Judy S., (2012), How bribery distorts firm growth: differences by firm attributes, *Policy Research Working Paper Series 6046*, The World Bank.
15. VCCI, Báo cáo PCI 2013, 2014, 2015, 2016. <http://www.pcvietnam.org/>
<http://www.pcvietnam.org/bao-cao/bao-cao-pci-2013-a270.html>
<http://www.pcvietnam.org/su-kien/dau-an-pci-2014-a1104.html>
<http://www.pcvietnam.org/bao-cao-pci-c17.html>
<http://pci2016.pcvietnam.vn/>
16. VCCI, WB, Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế, mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2016, <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thue-voi-cuoc-song/2017-03-06/ty-le-dn-hai-long-voi-cai-cach-hanh-chinh-thue-ngay-cang-tang-41294.aspx>
17. WB (2012), Corruption from the perspective of Citizens, Firm and Puplic Officials.
18. Yadong Luo (2002), Corruption and Organization in Asian Management Systems, *Asia Pacific Journal of Management*, August 2002, Vol 19, No 2, pp 405-422.